

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC

NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT
ĐỨC GIANG – LÀO CAI**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2014	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2014	13 - 38

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai là Công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 5300299830 ngày 15 tháng 4 năm 2009 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 2 lần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi do thay đổi vốn điều lệ, ngành nghề kinh doanh, người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Vốn điều lệ

463.998.880.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Cụm Công nghiệp Tăng Loòng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

Điện thoại : 0202 247 811

Fax : 0203 867 214

E-mail : phopho4@vnn.vn

Mã số thuế : 5300299830

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là

- Sản xuất, buôn bán nguyên vật liệu và các mặt hàng hóa chất;
- Sản xuất, buôn bán các mặt hàng cao su, sơn, chất dẻo, phân bón, sắt, thép, kim loại màu;
- Sản xuất, buôn bán máy móc thiết bị điện, các linh kiện của chúng, vật liệu điện, dụng cụ cơ khí;
- Sản xuất, buôn bán các mặt hàng nhiên liệu khoáng, dầu khoáng và các sản phẩm chung cất từ chúng, các chất chứa bi tum, các loại sáp khoáng chất;
- Cho thuê nhà xưởng, kho bãi;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác;
- Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón;
- Khai thác quặng sắt;
- Khai thác quặng kim loại khai thác không chứa sắt.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 6 đến trang 38).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đào Hữu Huyền	Chủ tịch	22 tháng 3 năm 2014	
Ông Nguyễn Quốc Trung	Ủy viên	22 tháng 3 năm 2014	
Ông Phạm Văn Hùng	Ủy viên	22 tháng 3 năm 2014	
Ông Ninh Ngọc Cừ	Ủy viên	22 tháng 3 năm 2014	
Ông Nguyễn Văn Tuấn	Ủy viên	22 tháng 3 năm 2014	

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Tạ Phương Thảo	Trưởng ban	22 tháng 3 năm 2014	
Bà Hoàng Thúy Hà	Ủy viên	22 tháng 3 năm 2014	
Ông Trần Văn Phương	Ủy viên	22 tháng 3 năm 2014	

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Quốc Trung	Giám đốc	20 tháng 4 năm 2011	
Ông Hồ Mạnh Linh	Phó Giám đốc	01 tháng 6 năm 2014	
Ông Ninh Ngọc Cừ	Phó Giám đốc	01 tháng 1 năm 2013	
Ông Đặng Tiến Đức	Phó Giám đốc	15 tháng 4 năm 2011	

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang – Lào Cai tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Nguyễn Quốc Trung
Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2015

15-
NHÀ
IG
JEM
VN V
&
HÀ
IA



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C

A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Số: 143/2015/BCTC-KTTV



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giảng Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 162C/4 Trần Ngọc Quê St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Hóa chất Đức giang – Lào Cai được lập ngày 10 tháng 3 năm 2015 và phát hành Báo cáo kiểm toán độc lập số 74/2015/BCTC-KTTV ngày 10 tháng 3 năm 2015.

Ngày 20 tháng 3 năm 2015, Công ty Cổ phần Hóa chất Đức giang – Lào Cai đã lập lại Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 liên quan đến dòng tiền từ hoạt động đầu tư.

Chúng tôi đã kiểm toán lại Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang – Lào Cai, được lập ngày 20 tháng 3 năm 2015, từ trang 06 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang – Lào Cai tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 05 tháng 3 năm 2014.

Báo cáo này được phát hành thay thế cho Báo cáo kiểm toán số 74/2015/BCTC-KTTV ngày 10 tháng 3 năm 2015.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1
Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2015

Hoàng Thị Viêt - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0374-2013-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		884.922.608.246	936.371.015.092
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	4.734.767.036	169.301.208.786
1. Tiền	111		4.734.767.036	16.282.431.008
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	153.018.777.778
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		524.837.163.468	258.792.363.313
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	524.837.163.468	258.792.363.313
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		213.345.979.271	278.967.913.156
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	121.255.253.813	146.509.688.884
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	9.548.124.694	48.454.196.737
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	82.542.600.764	84.004.027.535
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		114.199.543.639	190.440.146.221
1. Hàng tồn kho	141	V.6	114.199.543.639	190.440.146.221
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		27.805.154.832	38.869.383.616
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		27.044.585.982	37.948.078.547
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.7	760.568.850	607.864.869
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	-	313.440.200

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		566.267.571.075	317.957.942.813
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		512.578.555.508	264.689.588.635
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	396.424.875.514	113.042.486.254
<i>Nguyên giá</i>	222		577.926.562.740	244.256.436.573
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(181.501.687.226)	(131.213.950.319)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	52.888.997.041	38.365.044.898
<i>Nguyên giá</i>	228		56.997.653.187	41.469.964.619
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(4.108.656.146)	(3.104.919.721)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	63.264.682.953	113.282.057.483
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		51.169.930.000	51.169.930.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.12	51.169.930.000	51.169.930.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		2.519.085.567	2.098.424.178
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13	2.519.085.567	2.098.424.178
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.451.190.179.321	1.254.328.957.905

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		829.790.708.147	871.975.196.848
I. Nợ ngắn hạn	310		829.790.708.147	871.975.196.848
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.14	433.226.730.052	198.626.203.460
2. Phải trả người bán	312	V.15	101.546.358.441	115.545.634.906
3. Người mua trả tiền trước	313	V.16	46.982.186.408	31.786.654.360
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.17	27.595.968.684	36.507.699.147
5. Phải trả người lao động	315		9.508.334.674	9.313.092.973
6. Chi phí phải trả	316	V.18	7.120.478.259	10.972.439.170
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.19	160.295.805.000	434.830.668.672
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.20	43.514.846.629	34.392.804.160
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		621.399.471.174	382.353.761.057
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.21	621.399.471.174	382.353.761.057
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		463.998.880.000	250.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		(3.520.000)	(1.300.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	361.269.379
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		111.360.412.750	95.224.318.077
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		46.043.698.424	36.769.473.601
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		-	-
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.451.190.179.321	1.254.328.957.905

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		80.420,86	718.597,33
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu



Phạm Thị Bích Phương

Kế toán trưởng



Phạm Thị Bích Phương

Lập, ngày 20 tháng 3 năm 2015

Giám đốc



Nguyễn Quốc Trung

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.876.304.895.065	1.690.869.838.155
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		65.946.495.525	79.462.921.975
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.810.358.399.540	1.611.406.916.180
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.516.053.417.973	1.247.905.797.984
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		294.304.981.567	363.501.118.196
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	35.498.184.365	37.016.028.401
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	21.434.278.633	8.994.701.745
Trong đó: chi phí lãi vay	23		11.332.671.748	4.894.764.735
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	70.402.610.014	61.651.365.347
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	14.754.302.166	12.882.462.800
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		223.211.975.119	316.988.616.705
11. Thu nhập khác	31	VI.7	9.709.073.096	-
12. Chi phí khác	32	VI.8	9.849.460.540	334.950.100
13. Lợi nhuận khác	40		(140.387.444)	(334.950.100)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		223.071.587.675	316.653.666.605
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		30.725.221.374	33.999.208.645
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		192.346.366.301	282.654.457.960
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	4.843	11.306

Người lập biểu



Phạm Thị Bích Phương

Kế toán trưởng



Phạm Thị Bích Phương

Lập, ngày 20 tháng 3 năm 2015.



Giám đốc

Nguyễn Quốc Trung

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loòng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		223.071.587.675	316.653.666.605
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		51.291.473.332	43.560.139.081
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(719.501.744)	(361.269.379)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(24.891.729.180)	(28.430.348.535)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	11.332.671.748	4.894.764.735
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		260.084.501.831	336.316.952.507
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		52.855.907.143	(432.132.057.011)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		76.240.602.582	(81.412.023.050)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(36.489.198.514)	201.193.734.446
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(420.661.389)	(2.098.424.178)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(9.094.696.850)	(5.058.620.312)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.17	(44.623.360)	(24.502.685.564)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(2.007.027.318)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		341.124.804.125	(7.693.123.162)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(299.180.440.205)	(127.308.180.506)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(295.983.268.428)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		52.918.581.325	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(6.000.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		25.741.871.654	28.430.348.535
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(516.503.255.654)	(104.877.831.971)

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		213.998.880.000	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(2.220.000)	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		1.466.317.645.365	471.791.574.768
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(1.235.690.637.761)	(582.199.986.159)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.21	(433.810.221.484)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		10.813.446.120	(110.408.411.391)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(164.565.005.409)	(222.979.366.524)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	169.301.208.786	392.276.127.767
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại t	61		(1.436.341)	4.447.543
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	4.734.767.036	169.301.208.786

Người lập biểu



Phạm Thị Bích Phương

Kế toán trưởng



Phạm Thị Bích Phương

Lập, ngày 20 tháng 3 năm 2015

Giám đốc



Nguyễn Quốc Trung

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2014

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất, buôn bán nguyên vật liệu và các mặt hàng hóa chất
4. **Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 Công ty có 548 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 280 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014 Bộ Tài chính đã ban hành các thông tư sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/209/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.
- Thông tư số 202/2014/TT-BTC về hướng dẫn lập Báo cáo tài chính hợp nhất thay thế cho các hướng dẫn liên quan đến lập Báo cáo tài chính hợp nhất tại Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính.

Các quy định của các thông tư này được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2015 trở đi.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân giá quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

3004
TRÁC
KIỂM
ĐƠN

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 – 25
Máy móc và thiết bị	3 – 7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty là quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất (đến năm 2061).

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Lương, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2.

Chi phí sửa chữa máy

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất.

11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

12. Trợ cấp thôi việc

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên. Mức chi trả trợ cấp thôi việc bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc đối với thời gian người lao động không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

13. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thăng dư vốn cổ phần.

14. Cổ tức

Cô tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

15. Trích lập các quỹ

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

17. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Riêng trong giai đoạn đầu tư xây dựng để hình thành tài sản cố định trước khi Công ty đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh (giai đoạn trước hoạt động), chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi thanh toán các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ để thực hiện đầu tư xây dựng và chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được phản ánh lũy kế trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái). Khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái này được phân bổ dần vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính với thời gian không quá 5 năm kể từ khi công trình đưa vào hoạt động.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2014 : 21.365 VND/USD
3.459 VND/CNY

18. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

102
NH
CY
HUU
TU
C
HUI
TP

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

20. Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và các khoản nợ phải trả tài chính khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

21. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	352.210.104	661.678.038
Tiền gửi ngân hàng	4.382.556.932	15.620.752.970
Các khoản tương đương tiền		153.018.777.778
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống		153.018.777.778
Cộng	4.734.767.036	169.301.208.786

2. Các khoản đầu tư ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cho Công ty CP Hóa chất Phân bón Lào Cai vay	483.820.721.290	247.771.450.756
Cho Công ty CP Hóa chất Đức Giang Đình Vũ vay	41.016.442.178	11.020.912.557
Cộng	524.837.163.468	258.792.363.313

3. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang	37.160.795.683	4.968.187.256
Công ty Cổ phần hóa chất Đức Giang Đình Vũ	11.366.786.180	
Excel Industries Limited	24.937.144.320	35.807.880.600
Mitsubishi Corporation	19.496.960.683	12.206.771.850
Oci Corporation	6.198.590.178	9.465.035.898
ICL Performance Prod LP		19.537.605.251
Sandhya Industrial Chemicals		12.559.586.279
United phosphorus Ltd		25.198.138.200
Công ty Cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển	1.837.500.000	
Công ty Cổ phần Hàm Rồng Thanh Hóa	471.000.000	
Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam	603.792.250	
Công ty Cổ phần Việt Pháp	134.668.800	
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hà Anh	840.000.000	
Công ty Cổ phần - Tổng công ty NN Quảng Bình	841.755.500	
Công ty Cổ phần Austfeed Việt Nam	266.700.000	
Công ty TNHH Cj Vina Agri	953.001.000	
Công ty TNHH Newhope Hà Nội	793.800.060	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Đức Long	657.550.300	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Thức ăn chăn nuôi Vina	614.851.020	
Công ty Cổ phần DD Hồng Hà	881.993.438	
Sandhya Dyes And Chemicals	2.538.830.976	2.709.128.880
Bongsan Co., Ltd		2.923.753.440
Excel Crop Care limited		5.321.069.280
Filo Chemical		4.862.629.870
Prasol Chemicals Limited		5.426.356.800
Sandhya Organic Chemicals Pvt Ltd		5.523.545.280
Lanxess Deutschland Gmbh	3.061.708.650	
Nhà máy phốt pho Việt nam	1.282.720.007	
Đối tượng khác	6.315.104.768	
Cộng	121.255.253.813	146.509.688.884

4. Trả trước cho người bán		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ban quản lý dự án GPMB&TĐC Tăng Loong	3.340.396.295	2.985.108.500
Công ty TNHH Sản xuất Hà Thanh	2.539.026.560	9.593.332.723
Công ty TNHH vật tư thiết bị Tuấn Long	676.366.020	9.529.882.718
Sinopec Nanjing Engineering & Construction Inc		10.707.450.000
Công ty TNHH SX & XNK Bao Bì		5.130.400.000
Công ty Cổ phần Xây lắp 1 - Petrolimex		2.431.000.000
Công ty TNHH Công Nghiệp CNI		4.630.766.421
Công ty TNHH TM và Giải pháp tự động hóa VN		
Công ty Cổ phần tư Tấn kiến trúc và Nội thất Việt Nam	466.871.602	323.990.159
Công ty Cổ phần Khoa học và Công nghệ môi trường Hà Nội	224.000.000	
Công ty TNHH Công nghiệp Trùng Giang Sâm Uyên	515.446.625	515.995.533
Công ty TNHH tập đoàn Tân Hồng Đại	875.121.361	532.338.000
Công ty cổ phần cáp điện LS - VINA		440.838.640
Công ty cổ phần Lilama 69-1		379.788.082
Công ty TNHH XD&TM Minh Thúc		376.500.000
Đối tượng khác	910.896.231	876.805.961
Cộng	9.548.124.694	48.454.196.737

5. Các khoản phải thu khác		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền giải phóng mặt bằng ứng trước cho Ban Quản lý khu công nghiệp	750.000.000	750.000.000
Phải thu khác	81.792.600.764	83.254.027.535
Cộng	82.542.600.764	84.004.027.535

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	87.231.035.625	142.095.872.305
Công cụ, dụng cụ	206.810.045	37.475.622.534
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	14.456.293.633	1.568.436.004
Thành phẩm	12.305.404.336	9.300.215.378
Cộng	114.199.543.639	190.440.146.221

7. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

Là thuế xuất nhập khẩu nộp trước

8. Tài sản ngắn hạn khác

Là khoản tạm ứng cho cán bộ công nhân viên

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	54.642.442.119	179.758.212.729	9.320.281.725	535.500.000	244.256.436.573
Tăng trong năm	250.183.292.112	82.611.379.510	875.454.545		333.670.126.167
Mua sắm mới	58.565.691.641	6.554.782.347	875.454.545		65.995.928.533
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	191.617.600.471	76.056.597.163			267.674.197.634
Giảm trong năm					
Số cuối năm	<u>304.825.734.231</u>	<u>262.369.592.239</u>	<u>10.195.736.270</u>	<u>535.500.000</u>	<u>577.926.562.740</u>
Trong đó: Đã KH hết nhưng vẫn còn sử dụng		67.864.534.762	3.683.582.381	67.200.000	71.615.317.143
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	26.301.035.488	99.853.209.154	4.775.556.983	284.148.694	131.213.950.319
Tăng trong năm do khấu hao	12.442.458.547	35.971.313.270	1.773.165.090	100.800.000	50.287.736.907
Phân loại lại	(14.771.822)	105.364.835	(10.571.819)	(80.021.194)	
Số cuối năm	<u>38.728.722.213</u>	<u>135.929.887.259</u>	<u>6.538.150.254</u>	<u>304.927.500</u>	<u>181.501.687.226</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	<u>28.341.406.631</u>	<u>79.905.003.575</u>	<u>4.544.724.742</u>	<u>251.351.306</u>	<u>113.042.486.254</u>
Số cuối năm	<u>266.097.012.018</u>	<u>126.439.704.980</u>	<u>3.657.586.016</u>	<u>230.572.500</u>	<u>396.424.875.514</u>

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	41.469.964.619		41.469.964.619
Tăng trong năm	15.004.022.568	523.666.000	15.527.688.568
Mua trong năm		523.666.000	523.666.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	15.004.022.568		15.004.022.568
Giảm trong năm			
Số cuối năm	<u>56.473.987.187</u>	<u>523.666.000</u>	<u>56.997.653.187</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	3.104.919.721		3.104.919.721
Tăng trong năm do khấu hao	1.003.736.425		1.003.736.425
Giảm trong năm			
Số cuối năm	4.108.656.146		4.108.656.146
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	38.365.044.898		38.365.044.898
Số cuối năm	52.365.331.041	523.666.000	52.888.997.041

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác (*)	Số cuối năm
XDCB hoàn thành	113.282.057.483	242.254.347.859	282.678.220.202	9.593.502.187	63.264.682.953
Kho ử TSP		4.546.399.065			4.546.399.065
Kho ử	12.910.908.186	4.815.033.452	17.725.941.638		
Kho đá phốt phát	8.865.539.193	363.331.750	9.228.870.943		
Kho phân bón	1.315.803.282	3.771.424.235	5.087.227.537		
Nhà phân ứng và máy lọc	4.898.353.932	9.091.319.451	13.989.673.383		
Nhà đóng gói và SP khô	1.403.640.121	4.917.326.453	6.320.966.574		
Nhà đóng bao TSP	3.443.915.520	1.761.265.259	5.205.180.779		
Khu nghiền sấy quặng	6.173.182.673	10.474.125.212	16.647.307.885		
Nhà tạo hạt	18.395.154.825	11.212.075.523	29.607.230.348		
Kho chứa quặng	342.109.814	161.798.651	503.908.465		
Đường nội bộ	1.083.189.286	6.459.924.246	7.543.113.532		
Khu D (LFC)	2.544.116.523	5.914.626.478		8.458.743.001	
Nhà máy P4	14.076.108.807	2.447.017.402	16.523.126.209		
Trạm chứa bao bì	349.261.164		349.261.164		
Nhà phân ứng DCP	8.302.537.026	26.453.467.271	34.756.004.297		
Tháp vận chuyển	446.330.435	5.344.545	451.674.980		
Nhà máy TSP&DCP	9.726.398.318	41.935.796.404	51.662.194.722		
Sấy và đóng bao DCP	8.330.780.571	6.141.528.183	14.472.308.754		
Cầu vượt	241.725.914	392.887.114	634.613.028		
Nhà ăn khu A	1.512.132.755	14.333.000	1.526.465.755		
Trụ đường ống Khu B	5.452.831.471	31.062.719.586	36.515.551.057		
Nhà vệ sinh công nhân	333.503.468	368.414.132	701.917.600		
Nhà công nhân B	218.046.624	75.839.204	293.885.828		
MAP	1.806.353.534	40.167.339.440			41.973.692.974
Lò Silicat	989.701.889	3.636.724.959	4.626.426.848		
Trạm điện DCP	120.432.152	3.333.085.969	3.453.518.121		
Hệ Pilot		2.106.256.967	2.106.256.967		

498
CHI
CÔM
CH NH
A TỐA
A
TẠI
V.G.E

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác (*)	Số cuối năm
Bồn chứa NH ₃		15.587.049.182			15.587.049.182
Lò mung vôi		1.134.759.186		1.134.759.186	
Khu văn phòng, nhà khách khu B		250.061.218	250.061.218		
Khu tập thể nhà chung cư		1.157.541.732			1.157.541.732
Khoan khảo sát địa chất		1.298.642.455	1.298.642.455		
Cổng khu A		1.196.890.115	1.196.890.115		
Cộng	113.282.057.483	242.254.347.859	282.678.220.202	9.593.502.187	63.264.682.953

(*): Giảm khác là bán vật liệu xây dựng cơ bản cho Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai.

12. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai ⁽ⁱ⁾	4.516.930	45.169.930.000	4.516.930	45.169.930.000
Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Đình Vũ ⁽ⁱⁱ⁾	600.000	6.000.000.000	600.000	6.000.000.000
Cộng		51.169.930.000		51.169.930.000

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 5300582654 ngày 13 tháng 11 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai 45.169.930.000 VND, tương đương 22,5% vốn điều lệ.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 0220310000132 ngày 26 tháng 7 năm 2013 do Ban Quản lý khu kinh tế Hải Phòng cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Hóa Chất Đức Giang - Đình Vũ 6.000.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ.

13. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Chi phí sửa chữa máy	2.061.837.376	2.626.632.423	2.274.109.836	2.414.359.963
Chi phí công cụ dụng cụ	20.863.637	91.481.790	13.909.092	98.436.335
Chi phí vách nhà ăn	15.723.165		9.433.896	6.289.269
Cộng	2.098.424.178	2.718.114.213	2.297.452.824	2.519.085.567

14. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	335.426.730.052	198.626.203.460
- Ngân hàng TNHH MTV ANZ Việt Nam ⁽ⁱ⁾	105.202.635.154	33.093.652.174
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Vietcombank ⁽ⁱⁱ⁾	80.810.371.761	115.814.704.806
- Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam – Chi nhánh Hà nội ⁽ⁱⁱⁱ⁾	41.376.840.621	
- Ngân hàng TMCP Quân đội - MBBank ^(iv)	97.968.338.634	38.819.009.720
- Ngân hàng TMCP Á Châu - ACB ^(v)	10.068.543.882	10.898.836.760

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác ^(a)</i>	97.800.000.000	
- Bùi Thị Hà Thu	22.600.000.000	
- Lê Tổ Nga	10.200.000.000	
- Nguyễn Hoàng Thùy Linh	12.500.000.000	
- Nguyễn Thị Hồng Nga	17.000.000.000	
- Nguyễn Thị Thu Hà	8.000.000.000	
- Ngô Ngọc Lan	4.500.000.000	
- Phạm Thu Hà	7.500.000.000	
- Vũ Văn Ngộ	10.000.000.000	
- Đào Hồng Luận	5.500.000.000	
Cộng	433.226.730.052	198.626.203.460
(i) Khoản vay ngắn hạn ngân hàng TNHH MTV ANZ Việt Nam theo thư đề nghị cung cấp hạn mức tiện ích ngày 2/7/2013 ANZ gửi Công ty CP Bột giặt và Hóa chất Đức Giang và Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai. Hạn mức tiện ích áp dụng cho Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang Lào Cai là 5.000.000 USD, Mục đích nhằm hỗ trợ cho nhu cầu mua quặng apatit, than cốc, silica, thùng đựng photpho vàng và thanh toán tiền điện, hỗ trợ cho nhu cầu nhập khẩu và mua trong nước nguyên vật liệu. Kỳ hạn từng khoản vay tối đa 3 tháng, lãi suất quy định theo từng khế ước nhận nợ cộng với chi phí vốn vay của ANZ thế chấp bằng các khoản phải thu của đơn vị với giá trị sổ sách tối thiểu tương đương 5.000.000 USD và hàng tồn kho trong kho hàng của Công ty và hàng trong kho hàng của Công ty Cổ phần Bột giặt hóa chất Đức Giang tại số 18/44 phố Đức Giang Long Biên, Hà Nội với tổng giá trị sổ sách tối thiểu tương đương 5.000.000 USD.		
(ii) Hợp đồng cấp tín dụng số 140044/HDCTD.SGD.NHNT ngày 20/2/2014, hạn mức tối đa 150.000.000.000 VND theo phụ lục số 01 ngày 14/3/2014, mục đích bổ sung vốn lưu động và tài trợ thương mại cho đơn vị, lãi suất thay đổi theo thời điểm nhận nợ, khoản vay được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc nhà máy hóa chất Đức Giang Lào Cai.		
(iii) Khoản vay theo thư đề nghị cung cấp tiện ích chung của Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) gửi Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang và Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai ngày 24/4/2013. Hạn mức 2.000.000 USD hoặc tương đương bằng VND Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng hóa trong kho của Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai với giá trị ít nhất 2.000.000 USD, tất cả các khoản phải thu của Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang Lào Cai với giá trị ít nhất 2.000.000 USD.		
(iv) Hợp đồng tín dụng hạn mức số 196.14.737.1504066.TD ngày 11/2/2014 Hạn mức tín dụng 100.000.000.000 VND Mục đích vay nhằm bổ sung vốn lưu động, mở LC và phát hành bảo lãnh thanh toán phục vụ hoạt động SXKD phot pho vàng Lãi suất quy định tại khế ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo là toàn bộ hàng tồn kho luân chuyển của đơn vị.		
(v) Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số HCA.DN.260061014 ngày 28/4/2012 có hạn mức tín dụng là 107.500.000.000 VND hoặc USD tương đương. Trong đó hạn mức vay không vượt quá 43.000.000.000 VND hoặc USD tương đương. Mục đích nhằm bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh hóa chất, kỳ hạn tối đa không quá 3 tháng, lãi suất vay được quy định theo từng khế ước nhận nợ cụ thể. Số tiền vay được đảm bảo bằng Bất động sản tại Số 18 Ngõ 44 Phố Đức Giang P.Thượng Thanh, Q Long Biên Hà Nội thuộc sở hữu Công ty CP Bột giặt và Hóa chất Đức Giang và Nhà xưởng và máy móc thiết bị dây chuyền sản xuất phot pho vàng dây chuyền số 2 thuộc sở hữu của Công ty CP Hóa chất Đức Giang Lào Cai.		
(vi) Khoản vay các cá nhân theo các hợp đồng tín dụng không xác định thời hạn với tổng số tiền là 97.800.000.000 VND. Bên vay sẽ trả tiền cho bên cho vay cả gốc và lãi theo yêu cầu của bên cho		

002
ANH
TY
HUU
TU
C
NÓ
TP

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

vay tùy vào tình hình tài chính của bên vay. Khoản vay nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh hóa chất, lãi suất là 6,5%/năm.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Tăng khác do CLTG	Số tiền vay đã trả trong năm	Giảm khác do CLTG	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	198.626.203.460	1.287.717.645.365	6.401.860.766	1.154.890.637.761	2.428.341.778	335.426.730.052
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác		178.600.000.000		80.800.000.000		97.800.000.000
Cộng	198.626.203.460	1.466.317.645.365	6.401.860.766	1.235.690.637.761	2.428.341.778	433.226.730.052

15. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Lilama	11.005.567.944	
Công ty TM XNK Vĩnh Hoà - TP Bắc Tường	5.458.648.667	11.540.554.496
Công ty TNHH một thành viên Apatit Việt Nam	17.013.887.229	54.893.546.488
Công ty Điện Lực Lào Cai	10.519.147.681	8.554.699.840
Heakou Yuyang Trade Company	19.222.424.691	16.286.001.973
Công ty TNHH Chế tạo máy móc hạng nặng Khúc Tĩnh	1.114.344.522	1.105.304.251
Công ty Cổ phần Vinalines Logistics Việt Nam	131.950.000	923.036.600
Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Huy Thịnh	424.158.000	
Công ty Cổ phần Vận tải 1 Traco	885.693.160	302.112.195
Công ty Cổ phần Vật tư công nghiệp Hoàng Long	291.187.500	
Công ty Cổ phần XNK và Xây dựng Bạch Đằng	1.584.356.000	
Công ty Cổ phần Lilama 69-1	1.611.525.718	
Công ty Cổ phần Xây lắp 1 - Petrolimex	2.586.379.450	
Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Phục Hưng số 3	1.890.958.950	730.568.000
Công ty TNHH Giao nhận vận tải Bình Minh	156.327.863	1.427.191.502
Công ty Hữu hạn thương mại Thuận Cảnh - Hà Khẩu	777.431.714	
Công ty TNHH SX & XNK Bao Bì	1.579.232.000	
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ vận tải Dũng Hùng	1.588.173.860	499.060.500
Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư ITVN	501.433.463	
Công ty TNHH Thương mại Đức Giang Nam Ninh	379.825.500	1.019.303.185
Công ty TNHH Thương mại Đức Giang Nam Ninh DA	13.350.479.256	821.577.799
Công ty Cổ phần Nồi hơi Việt Nam	39.025.000	955.570.000
Công ty TNHH và Thương mại Đại Phát	183.763.360	908.007.290
Công ty TNHH Vận tải thương mại PNT	2.599.981.584	1.200.761.123
Công ty TNHH XD và Dịch vụ Quang Thành	752.266.542	1.861.271.401
Công ty Cổ phần Xây lắp và vận tải Long Vũ		802.892.000
Công ty Cổ phần Bắc Hà		1.616.844.200
Công ty Cổ phần Sản xuất TM và DV Bảo Minh		1.020.423.668
Công ty TNHH MTV Thương mại và XD Toàn Phát		2.139.095.000

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Văn Minh		1.912.996.691
Công ty Cổ phần Xi măng Tân Quang		751.502.300
Công ty TNHH Thương mại Đức Giang Nam Ninh (DX)		814.586.800
Ks International		533.832.192
Công ty TNHH MTV Huân Nguyễn	755.055.000	
Công ty TNHH Việt Á	728.015.000	
Đối tượng khác	4.415.118.787	2.924.895.412
Cộng	101.546.358.441	115.545.634.906

16. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Mitsubishi Corporation	43.099.384.320	28.622.929.920
Ks international		3.161.641.640
Công ty Cổ phần Lương thực vật tư nông nghiệp Nghệ An	1.348.930.000	
Công ty Cổ phần Minh Anh Hà Nội	789.106.598	
Công ty CP hóa chất khoáng sản và XD Hà Nội	248.400.000	
Công ty CP TM DV Đại Việt	33.600.000	
Công ty CP XD và TM Thành Vinh	141.700.000	
Công ty TNHH mùa vàng	214.500.000	
Công ty TNHH phân bón và hóa chất Sơn La	500.000.000	
Công ty TNHH Tuấn Tú	389.950.000	
Sudima International	166.596.690	
Đối tượng khác	50.018.800	2.082.800
Cộng	46.982.186.408	31.786.654.360

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Bù trừ với thuế GTGT được hoàn</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng nhập khẩu		40.894.302.440	40.894.302.440		
Thuế xuất, nhập khẩu	(607.864.869)	67.809.540.900	67.962.244.881		(760.568.850)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	31.766.951.711	30.725.221.374	44.623.360	34.914.852.098	27.532.697.627
Thuế thu nhập cá nhân	4.740.496.436	5.397.101.269		10.074.326.648	63.271.057
Các loại thuế khác	251.000	63.344.702	63.344.702	251.000	
Cộng	35.899.834.278	144.889.510.685	108.964.515.383	44.989.429.746	26.835.399.834

Thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.7).

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Hàng xuất khẩu	0%
Supe lân, decalcium phot phat	5%
Hàng hóa khác	10%

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Thuế xuất, nhập khẩu**

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 12121000099 ngày 14 tháng 07 năm 2008 do Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai cấp, theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh với thuế suất thuế 10% trong 15 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 4 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo (kể từ năm 2014).

Thu nhập từ dự án mở rộng đầu tư thêm dây truyền sản xuất decalcium phot phat, supe lân, phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22%. Thu nhập từ dự án nêu trên được miễn thuế 4 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo quy định tại mục 6 điều 18 thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 về hướng dẫn thi hành nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thu nhập từ dự án mở rộng lò phốt pho số 2 và thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	223.071.587.675
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	629.301.080
- Các khoản điều chỉnh tăng	
Chi phí không được trừ	629.301.080
- Các khoản điều chỉnh giảm	
Thu nhập chịu thuế	223.700.888.755
Thu nhập được miễn thuế	
Thu nhập tính thuế	223.700.888.755
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông	22%
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi	10%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	54.055.578.865
Thuế TNDN chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	16.468.487.641
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	6.861.869.850
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	30.725.221.374
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm trước	
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	30.725.221.374

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

18. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả		121.740.170
Chi phí tiền điện	7.120.478.259	10.850.699.000
Cộng	7.120.478.259	10.972.439.170



CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**19. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội	320.571.743	
Bảo hiểm y tế	65.704.184	
Bảo hiểm thất nghiệp	32.230.460	
Kinh phí công đoàn	1.140.084.988	1.020.447.188
Lãi vay cá nhân phải trả	2.359.715.068	
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	155.806.977.018	433.810.221.484
Phải trả phải nộp khác	570.521.539	
Cộng	160.295.805.000	434.830.668.672

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	18.388.459.330	5.564.534.894	840.510.000	23.112.484.224
Quỹ phúc lợi	16.004.344.830	5.564.534.893	1.166.517.318	20.402.362.405
Cộng	34.392.804.160	11.129.069.787	2.007.027.318	43.514.846.629

21. Vốn chủ sở hữu*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Cổ phiếu quỹ</u>	<u>Chênh lệch tỷ giá hối đoái</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Quỹ dự phòng tài chính</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm nay	250.000.000.000	(1.300.000)	361.269.379	95.224.318.077	36.769.473.601		382.353.761.057
Góp vốn trong năm	213.998.880.000						213.998.880.000
Mua cổ phiếu quỹ trong năm		(2.220.000)					(2.220.000)
Lợi nhuận trong năm						192.346.366.301	192.346.366.301
Trích quỹ từ lợi nhuận năm 2014				16.136.094.673	9.274.224.823	(36.539.389.283)	(11.129.069.787)
Cổ tức từ lợi nhuận 2014						(155.806.977.018)	(155.806.977.018)
Hoàn chênh lệch tỷ giá			(361.269.379)				(361.269.379)
Số dư cuối năm	463.998.880.000	(3.520.000)		111.360.412.750	46.043.698.424		621.399.471.174

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	<u>Năm nay</u>
Trả cổ tức năm trước	433.810.221.484
Tạm ứng cổ tức	
Cộng	433.810.221.484

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã phát hành		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	46.399.888	25.000.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	352	130
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	46.399.536	24.999.870
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.		

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu*****Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ***

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	1.876.304.895.065	1.690.869.838.155
- <i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	1.689.174.399.110	1.660.271.017.849
- <i>Doanh thu bán quặng bột</i>	36.133.283.422	22.499.164.970
- <i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	150.997.212.533	8.099.655.336
Các khoản giảm trừ doanh thu:	65.946.495.525	79.462.921.975
- <i>Thuế xuất khẩu</i>	65.946.495.525	79.462.921.975
Doanh thu thuần	1.810.358.399.540	1.611.406.916.180

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn thành phẩm đã cung cấp	1.332.982.183.254	1.218.136.157.929
Giá vốn quặng bột đã cung cấp	33.474.622.755	22.502.619.043
Giá vốn hàng hóa đã cung cấp	149.596.611.964	7.267.021.012
Cộng	1.516.053.417.973	1.247.905.797.984

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.052.737.263	19.721.304.364
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	48.537.517	50.929.338
Lãi tiền cho vay	22.838.991.917	8.500.399.894
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	719.501.744	
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	9.838.415.924	8.743.394.805
Cộng	35.498.184.365	37.016.028.401

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	11.332.671.748	4.894.764.735
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện		361.269.379
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	10.101.606.885	3.738.667.631
Cộng	21.434.278.633	8.994.701.745

15-0
PHÂN
IG T
M H
VÀ
& C
HÀ N
A - T

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loòng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	222.531.179	910.316.000
Chi phí vật liệu, bao bì	582.746.323	99.625.290
Chi phí dịch vụ mua ngoài	64.810.988.388	52.127.244.725
Chi phí bằng tiền khác	4.786.344.124	8.514.179.332
Cộng	70.402.610.014	61.651.365.347

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	9.834.426.180	6.766.283.069
Chi phí vật liệu quản lý	38.969.352	
Chi phí khấu hao TSCĐ	2.276.950.698	2.191.676.499
Thuế, phí và lệ phí	27.372.086	16.927.273
Chi phí dịch vụ mua ngoài	618.067.253	1.875.386.261
Chi phí bằng tiền khác	1.958.516.597	2.032.189.698
Cộng	14.754.302.166	12.882.462.800

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Bán vật liệu của dự án xây dựng cơ bản	9.593.502.187	
Thu nhập khác	115.570.909	
Cộng	9.709.073.096	

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn vật liệu dự án đã bán	9.593.502.187	
Chi phí phạt hành chính	255.958.353	30.160.267
Chi phí khác		304.789.833
Cộng	9.849.460.540	334.950.100

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	192.346.366.301	282.654.457.960
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	192.346.366.301	282.654.457.960
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	39.715.652	24.999.870
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.843	11.306

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	24.999.870	24.999.870
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	(153)	
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 25 tháng 4 Năm 2014	14.715.935	
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	39.715.652	24.999.870

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.025.000.000	1.412.408.569
Phụ cấp	168.000.000	
Cộng	1.193.000.000	1.412.408.569

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Hóa chất phân bón Lào Cai	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang Đình Vũ	Công ty liên kết
Công ty TNHH Văn Minh	Công ty của vợ Chủ tịch HĐQT

Các giao dịch phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>
Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang (DGC)	
Phải tiền cước vận chuyển cho DGC	13.414.373.948
Phải trả tiền DGC chi hộ cổ tức	22.914.809.497
Phải trả tiền DGC chi hộ vật tư, bảo hiểm	362.415.432
Bán hàng hóa cho DGC	120.255.423.739
Trả tiền cổ tức năm trước	135.391.138.552
Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai (LFC)	
Mua Axit thành phẩm	100.926.721.278
Thuế GTGT	16.373.520.874
Nhập mua tài sản	66.263.931.459
Thanh toán tiền mua hàng	31.973.415.258
Bán hàng hóa	264.563.058.252
Thuế GTGT đầu ra	24.936.171.602
Thu tiền bán hàng	137.908.471.502

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loòng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay
Cho LFC vay tiền	267.408.768.428
Lãi cho vay trong năm	21.426.746.071
LFC trả tiền vay	52.918.581.325

Công ty TNHH Văn Minh

Mua hàng hóa, đồ thí nghiệm	3.212.797.606
Thuế GTGT đầu vào	319.829.270
Thanh toán tiền hàng	3.728.973.538
Bán hàng hóa	2.987.452.653
Thuế GTGT đầu ra	277.111.514
Thu tiền bán hàng	1.500.763.704

Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang Đình Vũ (DDV)

Cho DDV vay tiền	28.574.500.000
Bán hàng hóa	16.697.078.346
Thuế GTGT đầu ra	1.669.707.834
Lãi vay nhập gốc	1.412.245.846
Thu tiền bán hàng	7.000.000.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang		
Phải thu tiền bán hàng hóa	37.160.795.683	4.968.187.256
Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai		
Phải thu tiền cho vay	483.820.721.290	247.771.450.756
Phải thu khác	81.186.590.000	81.186.590.000
Công ty TNHH Văn Minh		
Phải thu tiền bán hàng hóa	47.150.434	
Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang Đình Vũ		
Phải thu tiền cho vay	41.016.442.178	11.020.912.557
Phải thu tiền bán hàng hóa	11.366.786.180	
Cộng nợ phải thu	<u>654.598.485.765</u>	<u>344.947.140.569</u>
Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang		
Tiền cổ tức	96.108.325.648	135.391.138.552
Phải trả khác do DGC chi hộ	215.656.549	
Phải trả khác		132.002.920.000
Công ty TNHH Văn Minh		
Phải trả tiền mua hàng hóa		1.912.996.691
Cộng nợ phải trả	<u>96.323.982.197</u>	<u>269.307.055.243</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực sản xuất: là hoạt động sản xuất phốt pho, decalcium phốt phát, supe lân, Silicat.
- Lĩnh vực thương mại: bán quặng bột apatit, lưu huỳnh, fero.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực thương mại	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.623.227.903.585	187.130.495.955		1.810.358.399.540
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.623.227.903.585	187.130.495.955		1.810.358.399.540
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	290.245.720.331	4.059.261.236		294.304.981.567
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				85.156.912.180
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				209.148.069.387
Doanh thu hoạt động tài chính				35.498.184.365
Chi phí tài chính				21.434.278.633
Thu nhập khác				9.709.073.096
Chi phí khác				9.849.460.540
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				30.725.221.374
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				192.346.366.301
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	301.374.888.418			301.374.888.418
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	53.588.926.156			53.588.926.156

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực thương mại	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	756.962.404.705			756.962.404.705
Tài sản phân bổ cho bộ phận	3.486.252.997	401.905.519		3.888.158.516
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				690.339.616.100
Tổng tài sản				1.451.190.179.321
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	148.528.544.849			148.528.544.849
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	403.355.529.016	46.500.013.969		449.855.542.985

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực thương mại	Các khoản loại trừ	Cộng
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				231.406.620.313
Tổng nợ phải trả				829.790.708.147
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	648.386.748.094			648.386.748.094
Tài sản phân bổ cho bộ phận	4.365.472.255	503.264.506		4.868.736.761
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				601.073.473.050
Tổng tài sản				1.254.328.957.905
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	147.332.289.266			147.332.289.266
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	196.283.585.473	22.628.150.130		218.911.735.603
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				505.731.171.979
Tổng nợ phải trả				871.975.196.848

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Các sai sót

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót đến số liệu so sánh của năm trước như sau:

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Bảng cân đối kế toán					
Đầu tư ngắn hạn	121		258.792.363.313	258.792.363.313	
Các khoản phải thu khác	135	342.796.390.848	(258.792.363.313)	84.004.027.535	

4. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	433.226.730.052			433.226.730.052
Phải trả người bán	101.546.358.441			101.546.358.441
Các khoản phải trả khác	165.857.691.884			165.857.691.884
Cộng	700.630.780.377			700.630.780.377
Số đầu năm				
Vay và nợ	198.626.203.460			198.626.203.460
Phải trả người bán	115.545.634.906			115.545.634.906
Các khoản phải trả khác	444.782.660.654			444.782.660.654
Cộng	758.954.499.020			758.954.499.020

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, và rủi ro giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất và xuất khẩu sản phẩm với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD và CNY do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	USD	CNY	USD	CNY
Tiền và các khoản tương đương tiền	79.808,69		718.597	
Phải thu khách hàng	4.672.461,60		6.710.911	
Vay và nợ	(15.702.273)		(9.419.059)	
Phải trả người bán	(1.194.533)	(4.304.051)	(1.357.987)	(1.447.172)
Nợ phải trả thuần có gốc ngoại tệ	(12.144.535)	(4.304.051)	(3.347.538)	(1.447.172)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 5.189.359.959 VND do ảnh hưởng của lỗ/lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các công cụ tài chính.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn, các khoản cho vay và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	USD	VND	USD
Tiền và các khoản tương đương tiền			153.018.777.778	
Các khoản cho vay	524.837.163.468		258.792.363.313	
Vay và nợ	(97.800.000.000)	(15.702.273)		(9.419.059)
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần	427.037.163.468	(15.702.273)	411.811.141.091	(9.419.059)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 8.539.815.127 VND.

Rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa/nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.734.767.036		169.301.208.786		4.734.767.036	169.301.208.786
Phải thu khách hàng	121.255.253.813		146.509.688.884		121.255.253.813	146.509.688.884
Các khoản cho vay	524.837.163.468		258.792.363.313		524.837.163.468	258.792.363.313
Các khoản phải thu khác	82.209.262.205		83.670.688.976		82.209.262.205	83.670.688.976
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	51.169.930.000		51.169.930.000		51.169.930.000	51.169.930.000
Cộng	784.206.376.522		709.443.879.959		784.206.376.522	709.443.879.959

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	433.226.730.052	198.626.203.460	433.226.730.052	198.626.203.460
Phải trả người bán	101.546.358.441	115.545.634.906	101.546.358.441	115.545.634.906
Các khoản phải trả khác	165.857.691.884	444.782.660.654	165.857.691.884	444.782.660.654
Cộng	700.630.780.377	758.954.499.020	700.630.780.377	758.954.499.020

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính. Đối với các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc năm tài chính thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố.

6. Thông tin khác

Số liệu so sánh được lấy theo Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Đông Á.



Phạm Thị Bích Phương
Người lập biểu



Phạm Thị Bích Phương
Kế toán trưởng

Lào Cai, ngày 20 tháng 3 năm 2015



Nguyễn Quốc Trung
Giám đốc